

QUAN HỆ GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI Ở CƠ SỞ TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI: NHÌN TỪ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở NÔNG THÔN¹

NGUYỄN ĐỨC CHIÊN*
NGUYỄN CHÍ HIỆU**

Từ khóa: quy chế dân chủ cơ sở, Nhà nước, xã hội.

Ngày nhận bài: 25/3/2020; ngày gửi phản biện: 26/3/2020; ngày duyệt đăng bài: 08/6/2020.

1. Giới thiệu

Công cuộc Đổi mới ở nước ta trong gần 35 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế có những chuyển biến tích cực, các nguồn lực sản xuất của xã hội đã được huy động rộng rãi. Sự chuyển đổi và tái cơ cấu nền kinh tế đã duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều thập niên, đời sống nhân dân được cải thiện, sinh hoạt dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội ngày càng được phát huy mạnh mẽ hơn. Bên cạnh đó, nỗ lực của Nhà nước cùng với quá trình dân chủ hóa đã và đang ngày càng thúc đẩy và gắn kết các tập thể, công dân lại với nhau khi thực hiện nhiều nội dung trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong những năm qua, Nhà nước đã thực hiện dân chủ hóa bộ máy và công tác hành chính chính trị, đặc biệt ở cấp cơ sở. Ngày 11/5/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/1998/ND-CP về Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, cùng với Pháp lệnh số 34/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã đưa việc thực hiện dân chủ hóa ở cơ sở ngày càng đi vào nền nếp ở các khu vực thành thị và nông thôn trong cả nước. Có thể nói, các văn bản liên quan đến Quy chế dân chủ cơ sở được hoàn thiện và ban hành nhằm giảm bớt tình trạng quan liêu, kém hiệu quả và thiếu minh bạch trong một số vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận, chẳng hạn như đất đai và ngân sách chính quyền địa phương, nhằm khuyến khích người dân địa phương đóng góp công sức vào hoạt động quản lý hành chính công. Các văn bản này cũng tạo cho xã hội, cụ thể là các tầng lớp nhân dân thêm quyền giám sát các hoạt động của chính quyền

* PGS.TS.; Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

** PGS.TS.; Tạp chí Cộng sản.

¹ Bài viết trong khuôn khổ của Đề tài cấp quốc gia KX.01.50/16-20 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia KX.01/16-20.

nhà nước ở cơ sở; đồng thời, cũng nêu rõ một số trách nhiệm mà người dân cần phải thực hiện. Mục đích của Quy chế dân chủ cơ sở là nhằm tạo bầu không khí dân chủ và phát huy quyền làm chủ của người dân địa phương trong mọi hoạt động ở cộng đồng, chẳng hạn như đối với các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, gìn giữ các di sản, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đồng thời, nó cũng góp phần cải thiện việc xây dựng kế hoạch và quản lý các chương trình xóa đói, giảm nghèo và bảo đảm cho quá trình phát triển được bền vững hơn cả về thể chế và xã hội.

Quy chế dân chủ cơ sở trao quyền dân chủ cho người dân và các tổ chức xã hội mà không có bất kì sự phân biệt đối xử nào. Tuy nhiên, trong thực tế, những người dân với năng lực và điều kiện, hoàn cảnh khác nhau có thể sử dụng quyền dân chủ của mình một cách khác nhau. Chẳng hạn, những người thuộc diện nghèo nhất, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, những người ít được đi học,... có thể bị hạn chế trong nhận thức và thực hiện quyền dân chủ của mình. Nguyên nhân có thể là do điều kiện đi lại khó khăn nên hạn chế việc đi họp, hạn chế về điều kiện tiếp cận thông tin, ngại tiếp xúc nơi công cộng hoặc do họ phải dành hết thời gian cho cuộc sống mưu sinh,... Nhiều chương trình, dự án phát triển của Nhà nước cũng như của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ thời gian qua đã rất quan tâm và đặt mục tiêu cải thiện đời sống cho nhóm người trên và tìm kiếm biện pháp sao cho tiếng nói của họ được lắng nghe nhiều hơn; hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bao trùm, không ai bị bỏ lại phía sau.

2. Tổ chức đoàn thể tham gia thực thi thiết chế dân chủ cơ sở ở nông thôn

Kể từ khi công cuộc Đổi mới (năm 1986) được thực hiện, chúng ta thấy có sự tăng cường chia sẻ quyền hạn và trách nhiệm giữa ủy ban nhân dân (UBND) xã và những người đứng đầu các tổ chức đoàn thể; có sự đẩy mạnh phối hợp công tác giữa UBND, hội đồng nhân dân (HĐND) và Mặt trận Tổ quốc ngay từ cấp tỉnh, thành phố. Các tổ chức đoàn thể khác cũng được tham dự các cuộc họp chủ chốt, quyết định các vấn đề liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Thực tế, các cấp hành chính thấp như huyện và xã đều có quy chế phối hợp giữa UBND, HĐND với Mặt trận Tổ quốc. Từ việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, vai trò của các tổ chức xã hội ngày càng tăng, quyền hạn và trách nhiệm được chia sẻ hợp lý hơn giữa các cơ quan của hệ thống quản lý hành chính - chính trị và người dân địa phương. Sức ép xã hội kết hợp với sự can thiệp một cách chủ động của chính quyền địa phương và các đoàn thể quần chúng tại nông thôn góp phần làm giảm thiểu mâu thuẫn và tiêu cực còn tồn tại ở nông thôn (như hiện tượng cãi, chửi nhau, đánh lộn, tranh chấp giữa các chủ thể trong cộng đồng).

Qua việc phối hợp giữa Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức thành viên đã giúp hệ thống chính trị cơ sở củng cố thêm vai trò, vị trí và hoạt động hiệu quả. Việc giám sát tích cực hơn từ người dân đã cải thiện chất lượng và năng lực của đội ngũ lãnh đạo và cải thiện sự phối hợp giữa Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Chính sự phối hợp này đã làm gia tăng lòng tin của người dân vào những tổ chức này. Thông tin khảo sát định tính ở một số xã thuộc huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cho thấy, đã có sự cải thiện tích cực mối quan hệ giữa nhà chức trách với người dân. Cán bộ xã cởi mở, gần gũi, lắng nghe ý kiến của nhân dân, còn người dân thì tôn trọng, ủng hộ cán bộ làm việc. Ở đây, có sự phối hợp thường xuyên giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong mọi hoạt động; đó cũng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng cường hiệu quả và uy tín của bộ máy hành chính - chính trị ở các xã nông thôn (Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, 2018).

Tổng hợp một số kết quả phỏng vấn các cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở Tp. Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Đắk Lắk cho thấy, hiện nay, người dân đã tin tưởng hơn vào chính quyền, các đoàn thể; do đó, đã tích cực tham gia vào quản lý kinh tế - xã hội, củng cố xây dựng Đảng và chính quyền (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020). Điểm đáng chú ý là, vai trò của các tổ chức đều được tăng cường và điều này có liên quan đến việc thực hiện các văn bản pháp luật về dân chủ cơ sở. Thực tế khảo sát cho thấy không có sự thay đổi trong mối quan hệ giữa các bộ phận khác nhau của bộ máy chính quyền địa phương (Đảng ủy, UBND, HĐND). Tỷ lệ vai trò giữa các bộ phận đó là tương đối cân bằng. Mối quan hệ với các bộ phận đặc biệt khác, như Hội đồng giám sát nhân dân cũng không thay đổi.

HĐND là tổ chức do dân bầu ra, đại diện cho quyền lợi của người dân HĐND giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp (UBND), cũng gần tương tự như mục đích của Quy chế dân chủ cơ sở. Một vài khảo sát gần đây (Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, 2018, 2019) mà chúng tôi tham gia thực hiện ở các địa phương đã cho thấy việc nâng cao chức năng giám sát của HĐND cũng dẫn đến sự phối hợp chặt chẽ hơn với chính quyền và kiến nghị của cử tri. Đồng thời, mối quan hệ giữa “chính quyền” (UBND và HĐND) và các tổ chức đoàn thể được tăng cường. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể thường là thành viên của HĐND. Đoàn thể tổ chức các cuộc họp tư vấn giữa các thành viên và họ thường đóng vai trò “kênh” truyền đạt những kiến nghị cũng như những phản hồi từ phía người dân lên chính quyền xã. Theo đó, chức năng của HĐND được gián tiếp tăng cường.

Có lẽ, lợi ích lớn nhất mà Quy chế dân chủ cơ sở đem lại cho các địa phương là qua việc cung cấp thông tin công khai, minh bạch giúp cho quá trình thảo luận

và ra quyết định của HĐND và UBND được cải thiện. Những người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các đoàn thể và thành viên của HĐND và UBND phải thực hiện theo quy định của Nghị định 241/HĐBT ngày 5/8/1991 về việc thành lập Ban thanh tra nhân dân. Nghị định 241 quy định, không một thành viên nào của UBND được tham gia vào Ban thanh tra nhân dân. Nguyên tắc này đảm bảo tính độc lập và tính khách quan của thanh tra nhân dân.

2.1. Tham gia của người dân, tổ chức đoàn thể và tính đồng thuận xã hội

Khi thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, người dân và các tổ chức đoàn thể ở nông thôn cũng góp phần vào việc chấp hành pháp luật và tăng cường sự đồng thuận xã hội. Điều này là do việc xây dựng, cải thiện và thống nhất các hương ước thôn, xóm. Các tổ chức đoàn thể và người dân đã chủ động tham gia sâu rộng hơn vào việc giải quyết khiếu nại cũng như các vấn đề liên quan đến thể thao, văn hóa và y tế. Những vụ khiếu nại khi người dân tham gia giải quyết đều được thu xếp ổn thỏa và chính điều này đã tăng cường việc thực hiện hương ước thôn, xóm; hơn nữa, việc tiếp cận với chính quyền xã cũng dễ dàng hơn.

Theo báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (2019), huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội (2019) cho thấy, cán bộ và người dân đều hiểu biết sâu hơn về pháp luật và có tinh thần chấp hành luật pháp cũng như hương ước thôn, xóm tốt hơn. Điều này là do việc minh bạch, công khai thông tin của chính quyền được đẩy mạnh, sự kiểm tra, giám sát của người dân và trình độ học vấn được nâng cao. Tuy nhiên, mối quan tâm này vẫn còn quá ít ở các xã, buôn của huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk - nơi mà trình độ học vấn của người dân còn thấp và công tác tuyên truyền còn yếu kém do sự khó khăn về địa lý cũng như những thiếu thốn về cơ sở vật chất (như loa phát thanh, tài liệu).

2.2. Tham gia của tổ chức đoàn thể và thay đổi phong tục tập quán, nếp sống

Một số phong tục tập quán truyền thống được thay đổi do việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, đặc biệt là tại các xã vùng sâu, vùng xa. Thực tế nhiều nơi cho thấy, ở nông thôn đã có những thay đổi về nếp sống, chủ yếu là do thực hiện hương ước thôn được tái lập dựa trên tư tưởng Quy chế dân chủ cơ sở (được người dân trong xã nhất trí), cho dù những thay đổi này vẫn còn khiêm tốn. Tại các vùng sâu, vùng xa, nghèo và kém phát triển ở tỉnh Đắk Lắk với phần lớn dân số là người dân tộc thiểu số, những thay đổi về kinh tế và văn hóa vẫn còn ít và còn nhiều việc phải làm để tăng cường tác động của các văn bản pháp luật này đến phong tục tập quán và nếp sống (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, 2019).

Bình đẳng là điều kiện quan trọng để đảm bảo sự ổn định xã hội. Tại nhiều địa phương, phụ nữ đã tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội trong và

ngoài cộng đồng. Ở Hà Nội và các tỉnh như Quảng Ninh, Đắk Lắk, tình trạng bạo lực trong gia đình cũng được cho là có xu hướng giảm. Theo kết quả khảo sát tại các tỉnh vừa nêu, tình trạng bạo lực trong gia đình đã giảm là do hiện nay trong gia đình, người phụ nữ đã được tôn trọng hơn và do việc thực hiện hương ước thôn, xóm (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020). Có thể nói, văn bản về quy chế dân chủ cơ sở đã được quán triệt thực hiện sâu rộng trong các quan hệ ở cộng đồng. Ngoài ra, nó còn khởi xướng, khuyến khích mọi người dân, các nhóm hội tự nguyện ở cộng đồng quan tâm giúp đỡ hơn nữa người nghèo và nhóm yếu thế ở địa phương.

3. Sự hình thành các tổ chức xã hội, tăng cường dân chủ cơ sở và phát huy nội lực cộng đồng

Các báo cáo nghiên cứu cho thấy những năm gần đây xu hướng thành lập nhiều tổ chức và nhóm hội mới trong cộng đồng (Bùi Thế Cường, Nguyễn Quang Vinh, 2001; Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý, 2011; Nguyễn Đức Chiện, 2018b), thực tế này góp phần vào việc ổn định và phát triển thể chế xã hội bền vững. Như đã nêu, Quy chế dân chủ cơ sở cũng là một nhân tố góp phần thúc đẩy sự hình thành các tổ chức xã hội và tăng cường các hoạt động xã hội ở cộng đồng. Chúng ta có thể thấy rất nhiều ví dụ thực tế về sự hình thành cũng như vai trò của các tổ chức này trong đời sống người dân ở nhiều cộng đồng nông thôn.

Trong công trình “Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn” nghiên cứu tại một số địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng cho thấy, ở cộng đồng có 47 nhóm hội tự nguyện: Các nhóm hội nghề nghiệp, kinh doanh (bất động sản, nhóm chợ Đồng Xuân, nhóm chợ Trung Quốc, nhóm chợ làng, nhóm có máy cày, nhóm dịch vụ vận chuyển, nhóm liên kết nuôi cá, nhóm nghề thuốc Bắc, nhóm sản xuất nông nghiệp - máy cày, nhóm thợ mộc, nhóm thợ nề, nhóm xây dựng, phường đi chợ, quan viên); Nhóm thể thao, giải trí (bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, chơi chim, chơi gà, cờ tướng, cổ vật, dưỡng sinh, Hán Nôm, mô tô, nhiếp ảnh, quan họ, sinh vật cảnh, thơ, tổ tôm điếm, vật cổ truyền, xe đạp, tập thể dục - đi bộ); Nhóm tôn giáo, tín ngưỡng (đăng hương, khánh tiết, Phật tử, phường Bát âm, phường kèn); và nhiều nhóm khác (đồng niên, khuyến học, chữ thập đỏ, gia đình hạnh phúc, tổ hòa giải, tổ liên gia, dân thiên hạ) (Nguyễn Đức Chiện, 2018a).

Tại tỉnh Nam Định, Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh xuất hiện nhiều Hội từ thiện, Hội bác ái chuẩn bị các suất cơm, nấu cháo tặng bệnh nhân, người nghèo hàng ngày,

tặng quà và xe lăn cho người khuyết tật, người cô đơn,... Ở một số địa phương này, Hội Giới trẻ tham gia thu gom phế liệu; thu thập xác thai nhi bị bỏ rơi; Hiệp hội đoàn kết sư sãi giúp đỡ trẻ mồ côi và người già neo đơn. Nhiều nhóm và hiệp hội các cấp huyện/tỉnh tự lập, tự nguyện đóng góp và huy động quỹ riêng tặng quà cho nhóm yếu thế. Nhà chùa ở các địa phương như Chùa Bồ Đề (Hà Nội), Chùa Nam Anh (Nam Định) nhận nuôi trẻ mồ côi. Các hội tự nguyện (Hội sở thích, Hội nghề) ở các địa phương như tỉnh Nam Định đã tích cực tham gia đóng góp quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng trong chương trình xây dựng nông thôn mới (Nguyễn Đức Chiện, 2018b). Nhiều Tổ chức tiết kiệm và tín dụng do Hội phụ nữ khởi xướng thành lập. Mỗi thành viên của tổ chức này góp tiền tạo thành một nguồn quỹ cho các thành viên vay để chi tiêu cho việc đồng áng, hoặc phụ thêm cho các khoản vay ngân hàng. Hội liên kết phòng chống sâu bệnh, phòng chống dịch bệnh gia cầm, thủy sản xuất hiện tại nhiều xã. Các hội này được sáng lập từ các dịch vụ hỗ trợ hoặc Hội nông dân. Người dân tự nguyện tham gia.

Có thể nói, các nhóm, hội, tổ chức xã hội không chính thức ở nông thôn đã và đang góp phần vào việc ổn định và phát triển xã hội bền vững ở cộng đồng. Cùng với sự tham gia của chính quyền, các tổ chức xã hội phi chính thức ở nhiều địa phương không chỉ tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế mà còn tích cực đóng góp vào hoạt động xã hội ở địa phương như các hoạt động an sinh xã hội, công tác khuyến học, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội (như nghiện ma túy và HIV/AIDS). Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đã có tác động quan trọng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Thông qua Quy chế dân chủ cơ sở, uy tín của tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được nâng cao. Vai trò quản lý xã hội của các tổ chức đoàn thể được tăng cường trong sự phối hợp với chính quyền địa phương. Nhiều tổ chức tự quản ở địa phương ra đời nhờ việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Các tổ chức này cũng tham gia vào việc quản lý xã hội và giải quyết các vụ việc dân sự ở cộng đồng.

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, là cơ sở để ổn định và phát triển xã hội bền vững; trên cơ sở đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính công bằng và sự minh bạch. Quy chế dân chủ cơ sở đã tạo ra sự đồng thuận xã hội cao. Tuy nhiên, việc thực hiện các văn bản về dân chủ cơ sở chưa tác động mạnh đến việc giải quyết dứt điểm các vấn đề nóng ở nông thôn, như khiếu kiện của nhân dân kéo dài, chưa ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Việc giải quyết một số vấn đề còn chậm và cứng nhắc gây mất

lòng tin của nhân dân vào chính quyền. Thực tiễn này cho thấy mối quan hệ giữa chính quyền cấp xã và các tổ chức xã hội ở địa phương còn nhiều bất cập và thách thức cần sớm khắc phục trong quá trình phát triển ở các địa phương.

4. Một số kết luận và hàm ý chính sách

Các phân tích ở trên cho thấy mối quan hệ giữa chính quyền cấp xã và các tổ chức xã hội ở địa phương trong tiến trình phát triển nông thôn nước ta từ sau đổi mới đã có thay đổi. Mối quan hệ giữa các cơ quan chức năng cần phải được xác định một cách rõ ràng hơn nữa, đặc biệt là ở các xã xa xôi, hẻo lánh. Vấn đề cần phải được quan tâm hàng đầu là chức năng và mối quan hệ giữa UBND, HĐND, ban thanh tra nhân dân và các ban giám sát.

Tính minh bạch của thông tin, sự tham khảo ý kiến các tầng lớp nhân dân và sự giám sát thực tế vẫn chưa được cải thiện một cách thỏa đáng về những vấn đề người dân quan tâm như tài nguyên đất đai, môi trường, tài chính, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng mà hiện nay do huyện và tỉnh quản lý. Cần có thêm sự công khai, sự phân quyền quản lý dự án và khuyến khích người dân tham gia tự quản và giám sát. Điều này có quan hệ mật thiết với việc phân định rõ ràng hơn nữa trách nhiệm của cộng đồng, vai trò của ban thanh tra nhân dân và ban giám sát dự án, đặc biệt là thông qua HĐND và UBND ở các xã và huyện.

Năng lực và khả năng tiếp cận là nguyên nhân chính ảnh hưởng việc thực hiện quy chế và sử dụng các quyền mới của người dân, đặc biệt nhóm yếu thế là những người học vấn thấp, hạn chế nhận thức trong nắm bắt các vấn đề của một dự án, vấn đề tài chính công,... Cần tổ chức các cuộc họp tại cộng đồng để khuyến khích nhóm này tham gia nhiều hơn.

Yếu tố con người đã trở thành lực lượng mạnh hơn trong việc nâng cao chất lượng vai trò lãnh đạo chính trị và hành chính. Quy chế dân chủ cơ sở góp phần nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động quản lý, giám sát và hành vi của các thành viên trong HĐND, đặc biệt là gián tiếp thông qua những người lãnh đạo của các tổ chức đoàn thể. Qua những buổi tiếp xúc cử tri ở cơ sở, các thành viên trong HĐND có thể tham khảo ý kiến của người dân từ đó giúp chất lượng hoạt động của HĐND được nâng cao.

Khi yếu tố con người được cải thiện thì niềm tin và vị trí của Đảng bộ ở địa phương, cán bộ lãnh đạo (UBND và HĐND) cũng như các tổ chức đoàn thể sẽ được nâng cao.

Mặc dù có được môi trường tốt hơn khi thực hiện các văn bản về dân chủ cơ sở, nhưng sự minh bạch, công khai vẫn là một lĩnh vực còn bất cập. Một trong những

bất cập, bức xúc cần được quan tâm là năng lực của chính quyền, của thành viên UBND và HĐND cần nâng cao hơn nữa để có thể bảo đảm tính minh bạch cao. Do đó cần phải:

- Nâng cao hiểu biết của cán bộ và người dân về mục đích, nội dung, cơ chế minh bạch, công khai để họ có thể chủ động và tích cực thúc đẩy cơ chế minh bạch, công khai ở địa phương.

- Giúp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế nâng cao nhận thức, hiểu rõ quyền và trách nhiệm của họ liên quan đến thực hiện cơ chế minh bạch, công khai.

- Tổ chức các lớp tập huấn giúp cán bộ nâng cao kỹ năng triển khai các cuộc họp, lắng nghe, ghi chép và phản hồi. Trang bị cho cán bộ khả năng hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin.

Trong khi đã có nhiều tiến bộ nhằm thúc đẩy quá trình minh bạch hóa, công khai hóa thì còn nhiều khó khăn để người dân tiếp cận được các nguồn thông tin đầy đủ, kịp thời và chi tiết. Cần bảo đảm thông tin đến được mọi thành viên trong cộng đồng kể cả người nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người có học vấn thấp, người khuyết tật và người già cô đơn thông qua các kênh truyền thông khác nhau:

- Các cuộc họp lấy ý kiến người dân phải được chuẩn bị chu đáo về nội dung, văn bản, tài liệu, chương trình, địa điểm. Báo cáo viên phải là người am hiểu vấn đề và có phương pháp truyền đạt thích hợp với từng đối tượng. Tài liệu cần gửi sớm cho người dân. Đối với vùng dân tộc thiểu số, tài liệu cần được dịch và phát đầy đủ cho mọi người.

- Cần tổ chức họp riêng cho những người yếu thế và nhóm ngành nghề nếu thấy cần thiết để có môi trường thuận lợi cho họ phát biểu ý kiến.

- Sử dụng các hình thức công khai phù hợp với từng vùng, miền, từng đối tượng. Khuyến khích các tổ chức tự quản ở cộng đồng, các đoàn thể tham gia vào chương trình thông tin hóa ở địa phương.

- Không nên kéo dài tình trạng áp đặt quyết định từ trên xuống, các công trình xây dựng cơ bản ở địa phương cần được công khai để người dân biết.

Tăng cường sự giám sát, đưa giám sát trở thành một nội dung quan trọng trong đời sống xã hội. Nhiều người dân đã biết được quyền lợi cũng như trách nhiệm khi giám sát, tuy nhiên những băn khoăn vẫn tập trung vào năng lực giám sát:

- Hỗ trợ cán bộ, người dân nhận thức được đầy đủ về mục đích, yêu cầu, nội dung giám sát, nhất là đối với những dự án xóa đói giảm nghèo.

- Tiếp tục đào tạo, trang bị phương pháp giám sát cho cán bộ và nhân dân, trước hết cho các thành viên Ban thanh tra nhân dân, ban giám sát. Ban giám sát cần được tập huấn, trang bị kiến thức cần thiết, gồm kiến thức pháp luật và chuyên môn.
- Việc bầu ban giám sát phải khách quan, bảo đảm các thành viên được bầu là những người có năng lực thực sự và thực hiện đúng chức năng.
- Ban thanh tra nhân dân cần bao gồm cả phụ nữ, đối với những vùng có người dân tộc thì cần có sự tham gia của người dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm bình đẳng và tính đa dạng, linh hoạt trong quá trình hoạt động.
- Khuyến khích hoạt động của Ban thanh tra nhân dân bằng cách xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và bảo đảm lợi ích.
- Để thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội và người dân vào quá trình giám sát, cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức và người dân tham gia.
- Có thể nói, xác lập hài hòa mối quan hệ giữa chính quyền cấp xã và các tổ chức xã hội ở địa phương trong quản lý phát triển xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở cũng là hoạt động quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bao trùm và bền vững đất nước mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thế Cường, Nguyễn Quang Vinh. 2001. “Các tổ chức xã hội Việt Nam: Một nghiên cứu ở Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh - Kết quả ban đầu của một khảo sát xã hội” (Báo cáo nghiên cứu).
2. Nguyễn Đức Chiện. 2018a. *Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Chiện. 2018b. “Tổ chức phi lợi nhuận tham gia trợ giúp phát triển cộng đồng nông thôn”. Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nghị định số 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành “Quy chế thực hiện dân chủ ở xã”, (<http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban>).
5. Mai Văn Hai và Ngô Thị Thanh Quý. 2011. “Mạng lưới tổ chức phi chính thức ở nông thôn trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay”. Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
6. Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu. 2020. Kết quả định tính của Đề tài cấp quốc gia KX.01.50/16-20.
7. Nghị định số 241/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng quy định về “tổ chức và hoạt động của các ban thanh tra nhân dân”, (<http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban>).

8. Nghị định số 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành “Quy chế thực hiện dân chủ ở xã”, (<http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban>).
9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk. 2019. “Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận Tổ quốc năm 2019”.
10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội. 2019. “Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận Tổ quốc năm 2019”.
11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk. 2019. “Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại”.
12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh. 2019. “Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại”.
13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tp. Hà Nội. 2019. “Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại”.
14. Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, (<http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban>).
15. Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển. 2018. Kết quả nghiên cứu định tính trong đề tài *Vai trò của các tổ chức đoàn thể - chính trị trong xây dựng nông thôn mới*. Khảo sát tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
16. Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, Viện Xã hội học. 2019. Kết quả nghiên cứu định tính trong đề tài *Nghiên cứu các mô hình tự quản cộng đồng dân cư làng - xã trong xây dựng nông thôn mới*. Khảo sát tại tỉnh Điện Biên.